TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN NÔNG CỐNG** **TỈNH THANH HÓA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 75/2022/HS-ST
Ngày 26 - 9 - 2022

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NÔNG CỐNG, TỈNH THANH HÓA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Xuân Tuyên

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Sỹ Nghiêm

2. Bà Bùi Thị Vân

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Trịnh Thị Hà - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hóa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Hà - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 9 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Nông Cống xét xử công khai sơ thẩm vụ án Hình sự thụ lý số 67/2022/TLST - HS ngày 31 tháng 8 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 71/2022/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 9 năm 2022 đối với bị cáo:

Họ và tên **Trần Xuân A**, sinh ngày 19 tháng 6 năm 2001 tại: xã G, huyện C, tỉnh Thanh Hóa; nơi cư trú: Thôn N, xã G, huyện C, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Đạo Thiên chúa; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Xuân S và bà Nguyễn Thị Nh, chưa có vợ, con.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 04/11/2016 bị công an huyện Nông Cống xử phạt hành chính bằng hình thức cảnh cáo về hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác.

Bị bắt tạm giữ từ ngày 25/6/2022 đến ngày 01/7/2022 chuyển tạm giam. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hóa (có mặt tại phiên tòa).

** Bị hại:*

- Bà Vũ Thị D, sinh năm 1969

ĐKHKTT: Thôn N, xã G, huyện C, tỉnh Thanh Hóa

- Anh Hoàng Văn T, sinh năm 1996

ĐKHKTT: Thôn N, xã G, huyện C, tỉnh Thanh Hóa

Tại phiên tòa vắng mặt bị hại (Có đơn xin xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào ngày 14/6/2022 Trần Xuân A, sinh năm 2001 ở thôn N, xã G, huyện C đi từ tỉnh Bình Dương về nhà bạn là Hoàng Văn L (L là con của bà Vũ Thị D) cùng thôn với Trần Xuân A. A ăn, ở, sinh hoạt tại nhà bà D. Do có ý định đi Hà Nội làm ăn nên tối ngày 23/6/2022 A có nhờ anh Nguyễn Văn C (là bạn) cùng thôn đến khoảng 02 giờ sáng ngày 24/6/2022 đến nhà bà D chở A đi đón xe ra Hà Nội. Đến 02 giờ ngày 24/6/2022 C đến nhà bà D gọi A dậy rồi ra cổng nhà bà D đợi A. A dậy sửa soạn để đi Hà Nội thì phát hiện 02 chiếc điện thoại di động để ở hiên của nhà bà D nơi anh Hoàng Văn T (con trai bà D) đang ngủ, gồm 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu IPhone 11 Promax, màu xanh rêu của anh Hoàng Văn T và 01 chiếc điện thoại đi động nhãn hiệu Vsmart Aris màu xanh dương của bà Vũ Thị D. A nảy sinh ý định trộm cắp 02 chiếc điện thoại để cầm cố lấy tiền tiêu xài cá nhân. Thấy mọi người trong nhà bà D đang ngủ A trộm cắp 02 chiếc điện thoại trên bỏ vào vali của mình rồi đi ra cổng nhờ C chở đón xe đi Hà Nội, trên đường đi A không nói cho C biết việc A trộm cắp 02 chiếc điện thoại trên. Đến ngày 25/6/2022 nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, Trần Xuân A đã đến Công an huyện Nông Cống đầu thú và giao nộp 02 chiếc điện thoại trộm cắp.

Bị hại bà Vũ Thị D và anh Hoàng Văn T báo cáo: Vào khoảng 02 giờ sáng ngày 24/6/2022 gia đình bị kẻ gian trộm cắp 02 chiếc điện thoại di động, gồm 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu IPhone 11 Promax màu xanh rêu kèm theo sim của anh Hoàng Văn T, chiếc điện thoại này anh T mua ngày 05/6/2022 ở Đà Lạt trị giá 15.990.000đ, giá trị hiện tại khoảng 15.000.000 đồng và 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Vsmart Aris màu xanh dương kèm theo sim của bà Vũ Thị D, trị giá hiện tại khoảng 7.000.000 đồng. Bà D và anh T trình bày từ ngày 14/6/2022 Trần Xuân A có đến gia đình chơi và ở lại đến ngày 24/6/2022 thì A rời khỏi nhà để đi Hà Nội đi làm, đến 02 giờ 30 phút ngày 24/6/2022 thì bà D và anh T thức dậy thì không thấy điện thoại, nghi ngờ Trần Xuân A trộm cắp điện thoại nên bà D làm đơn trình báo đến Công an xã G, huyện C.

Vật chứng vụ án

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 Promax, dung lượng 256GB, màu xanh rêu, đã qua sử dụng, có số seri G6TZTF97N70L, IMEI: 353896107860698 bên trong gắn 01 thẻ sim có số seri: 8984048000904856409.

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Vsmart Aris, màu xanh dương, đã qua sử dụng, nứt vỡ phần vỏ lưng, có số seri BDE00059500, IMEI 1: 35517111190050, bên trong gắn 01 thẻ sim có số seri: 8984048000037368460.

Tại bản kết luận của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Nông Cống số 37/KL - ĐGTS ngày 28/6/2022, kết luận:

- Tại thời điểm trộm cắp 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 Promax, dung lượng 256GB, màu xanh rêu, đã qua sử dụng, có giá trị 12.000.000 đồng.

- Tại thời điểm trộm cắp 01 điện thoại di động nhãn hiệu Vsmart Aris màu xanh dương, đã qua sử dụng, nứt vỡ phần vỏ lưng, bên trong gắn 01 thẻ sim, có giá trị 1.500.000 đồng.

Về phần dân sự : Ngày 04/7/2022 Cơ quan CSĐT Công an huyện Nông Cống đã trả lại tài sản cho bà Vũ Thị D và anh Hoàng Văn T, bà D, anh T đã nhận lại đầy đủ tài sản, không yêu cầu đề nghị gì thêm.

Tại Bản cáo trạng số 72/CT-VKSNC ngày 30/8/2022 của Viện kiểm sát nhân dân (viết tắt là VKSND) huyện Nông Cống truy tố bị cáo Trần Xuân A về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự (Viết tắt là BLHS).

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố luận tội và giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo về tội trộm cắp tài sản đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173, các điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự và khoản 4 Điều 328 BLTTHS, đề nghị xử phạt bị cáo mức án từ 06 đến 09 tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 đến 18 tháng; Trả tự do ngay cho bị cáo tại phiên tòa, miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo; về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản, không yêu cầu bồi thường gì thêm nên không xem xét và buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội, không có ý kiến tranh luận gì với đại diện Viện kiểm sát. Lời nói sau cùng bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Bị hại đã nhận lại tài sản, không yêu cầu bồi thường và có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan, người có thẩm quyền trong cơ quan tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng là đúng quy định.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên toà phù hợp với các tài liệu có trong hồ sơ vụ án như, lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, lời khai của bị hại, kết quả định giá và các tài liệu, chứng cứ thu được. Như vậy, đủ căn cứ chứng minh vào khoảng 02 giờ sáng ngày 24/6/2022 tại gia đình bà Vũ Thị D thôn N, xã G, huyện C, Trần Xuân A đã có hành vi trộm cắp 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 Promax, màu xanh rêu, kèm theo sim của anh Hoàng Văn T trị giá 12.000.000đ và 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu

Vsmart Aris màu xanh dương, kèm theo sim của bà Vũ Thị D trị giá 1.500.000đ (như Bản kết luận của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Nông Cống số 37/KL-ĐGTS ngày 28/6/2022). Tổng giá trị tài sản mà bị cáo trộm cắp là 13.500.000đ. Đủ cơ sở để HĐXX khẳng định hành vi của bị cáo đã cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 BLHS. Cáo trạng của VKSND huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hóa truy tố đối với bị cáo là chính xác.

[3] Xét tính chất của vụ án và hành vi phạm tội của bị cáo thì thấy: Đây là vụ án thuộc trường hợp tội phạm ít nghiêm trọng. Hành vi lợi dụng sự sơ hở của chủ sở hữu trong việc quản lý và bảo vệ tài sản để lén lút trộm cắp 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 Promax, màu xanh rêu, kèm theo sim và 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Vsmart Aris màu xanh dương, kèm theo sim với tổng giá trị tài sản trộm cắp 13.500.000đ của Trần Xuân A là hành vi nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu về tài sản hợp pháp của người khác, gây mất trật tự trị an, an toàn xã hội tại địa phương, gây hoang mang, lo lắng cho người dân trong việc quản lý và bảo vệ tài sản. Vì vậy, cần xử lý nghiêm để giáo dục, cải tạo bị cáo thành công dân tốt, bảo đảm tính răn đe và phòng ngừa chung.

[4] Đánh giá về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân:

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng.

Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra cũng như tại phiên toà hôm nay bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; sau khi phạm tội đã trả lại tài sản trộm cắp cho bị hại để khắc phục hậu quả; 1 ngày sau khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo đến cơ quan điều tra đầu thú, khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên cho bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS.

Về nhân thân: Bị cáo là người chưa có tiền án, tiền sự.

[5] Trên cơ sở đánh giá tính chất vụ án, hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo, HĐXX xét thấy cần áp dụng: Khoản 1 Điều 173; các điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS xử phạt bị cáo một mức án nghiêm khắc, tương xứng với tính chất của vụ án, hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo. Xét thấy bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, có nơi cư trú rõ ràng, nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự nên không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà áp dụng Điều 65 BLHS cho bị cáo hưởng án treo, giao cho chính quyền địa phương giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách vẫn đủ cải tạo bị cáo thành công dân tốt. Bị cáo bị xử phạt tù nhưng cho hưởng án treo và không bị tạm giam bởi tội phạm khác nên HĐXX áp dụng khoản 4 Điều 328 BLTTHS trả tự do ngay tại phiên tòa cho bị cáo Trần Xuân A.

[6] Về hình phạt bổ sung: Trần Xuân A không có nghề nghiệp, thu nhập ổn định nên miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản, không yêu cầu bồi thường nên HĐXX không xem xét.

[8] Về án phí: Bị cáo có tội, không thuộc trường hợp được miễn án phí nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Khoản 1 Điều 173 BLHS.

Tuyên bố Trần Xuân A phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Áp dụng: Khoản 1 Điều 173; các điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 BLHS và khoản 4 Điều 328 BLTTSH:

Xử phạt: Trần Xuân A 06 (Sáu) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 (Mười hai) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (26/9/2022).

Giao bị cáo Trần Xuân A cho Ủy ban nhân dân xã G, huyện C, tỉnh Thanh Hóa giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 92 Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Trả tự do ngay tại phiên tòa cho bị cáo Trần Xuân A.

* Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 21, khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Toà án: Buộc bị cáo Trần Xuân A phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai, sơ thẩm có mặt bị cáo, vắng mặt bị hại. Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (26/9/2022). Bị hại được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND huyện Nông Cống;
- Công an huyện Nông Cống;
- Cơ quan THA hình sự;
- Chi cục THADS huyện Nông Cống;
- Sở tư pháp tỉnh Thanh Hóa;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu: Hồ sơ, văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

(đã ký)

Lê Xuân Tuyên